

GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HỘI NHẬP

*Vũ Dương Huân**

Tóm tắt

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại nhiều di sản lớn về đối ngoại và ngoại giao, trong đó có tư tưởng về hội nhập quốc tế. Người cho rằng hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại, mục đích của hội nhập quốc tế là tranh thủ ngoại lực cho cuộc đấu tranh giành độc lập. Người rất coi trọng vấn đề tập hợp lực lượng, đã phân tích các lực lượng, các nước cần đoàn kết hợp tác. Đồng thời, Hồ Chí Minh còn làm rõ những nguyên tắc đoàn kết và hợp tác quốc tế hay hội nhập quốc tế: phải trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; bình đẳng và cùng có lợi; nội lực là yếu tố quyết định thành công trong hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại. Về quan hệ giữa ngoại lực và nội lực, Người khẳng định: thực lực của bản thân là nhân tố quyết định; và phải “dựa vào lực lượng nhân dân”. Những tư tưởng của Người về hội nhập quốc tế có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, hội nhập quốc tế, hợp tác quốc tế, lý luận, thực tiễn.

Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế được thể hiện khá tập trung, nhất quán trong suốt quá trình Người đi tìm đường cứu nước và lãnh đạo dân tộc Việt Nam giành, bảo vệ độc lập và xây dựng đất nước. Người đã để lại một di sản to lớn về hội nhập quốc tế mà cho đến ngày

* GS, TS, Học viện Ngoại giao.

nay vẫn còn nguyên giá trị. Tuy nhiên, lúc đó chưa có khái niệm hội nhập quốc tế. Thuật ngữ này chỉ mới được sử dụng nhiều từ giữa thập niên 1990 trở lại đây, trong bối cảnh Việt Nam thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, tích cực gia nhập và tham gia vào các định chế, tổ chức thế giới và khu vực.¹ Vì vậy, trong các bài nói, bài viết của mình, Người thường sử dụng khái niệm đoàn kết và hợp tác quốc tế. Thực chất, đó là hội nhập quốc tế vì hội nhập quốc tế là hình thức phát triển cao của hợp tác quốc tế, là quá trình chủ động chấp nhận, áp dụng và tham gia xây dựng các luật lệ và chuẩn mực quốc tế nhằm phục vụ tối đa lợi ích dân tộc. Bài viết giới thiệu tư tưởng Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế và tập trung phân tích giá trị lý luận và giá trị thực tiễn tư tưởng đó của Người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế

Thứ nhất, hợp tác quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại. Trước Hồ Chí Minh, các phong trào yêu nước kháng chiến chống Pháp cuối thế kỷ XIX đều hạn chế ở chỗ biệt lập, hoặc thu hẹp hoạt động trong từng địa phương, chưa mở rộng đến phạm vi toàn quốc, lại càng không có mối liên hệ với bên ngoài. Đầu thế kỷ XX, cụ Phan Bội Châu có nhiều cố gắng đưa phong trào yêu nước của Việt Nam gắn với khu vực, tìm đến Nhật Bản để trông cậy, hợp tác và cụ Phan Châu Trinh với mục tiêu cải cách xã hội Việt Nam đã tìm đến sự giúp đỡ của chính thực dân Pháp. Những việc làm đó đều không thành công và một trong những nguyên nhân chính là do thời đại đã đổi thay. Ở Pháp và Nhật Bản, ý tưởng duy tân cũng như lý tưởng dân chủ đã bị thay thế bằng chủ nghĩa thực dân, mở rộng thuộc địa. Giới cầm quyền Pháp - Nhật câu kết với nhau để đàn

¹ Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Trung tâm Từ điển học Vietlex (Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2007): 711. Định nghĩa “hội nhập” là sự “tham gia vào một cộng đồng để cùng hoạt động và phát triển với cộng đồng ấy (thường nói về quan hệ giữa các dân tộc, các quốc gia)”.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (112)

áp sự phản kháng của dân chúng, ngăn chặn trào lưu cách mạng. Khác với các nhà cách mạng trước đó, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã chọn cho mình con đường đi ra nước ngoài để tìm hiểu và học tập cách thức làm cách mạng trên thế giới. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đã mở đầu cho một thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Thời đại mới đã phá tan sự biệt lập giữa các quốc gia, mở ra mối quan hệ ngày càng rộng lớn giữa các dân tộc. Hồ Chí Minh đã nhanh chóng nắm bắt được đặc điểm này của thời đại và ý thức được hợp tác, đoàn kết giữa các dân tộc nhỏ yếu, lạc hậu, bị áp bức tạo nên sức mạnh chống đế quốc, thực dân, đặc biệt là chống lại chính sách “chia để trị”. Người khẳng định “Thời đại của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn cũng là thời đại một nhóm nước lớn do bọn tư bản tài chính cầm đầu thống trị các nước phụ thuộc và nửa phụ thuộc, bởi vậy công cuộc giải phóng các nước và các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản. Do đó mà trước hết này ra khả năng và sự cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản của các nước đế quốc để thắng kẻ thù chung”.² Người khẳng định “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”.³ Đây chính là luận điểm nền tảng của tư tưởng hội nhập quốc tế của Hồ Chí Minh, với hai điểm mới: (i) tầm nhìn được mở rộng ra toàn thế giới, không chỉ ở phương Đông; (ii) quan điểm đoàn kết rộng rãi, không chỉ châu Á hay châu Âu, da vàng hay da trắng như quan điểm của thuyết Đại Đông Á mà Nhật Bản đang tuyên truyền. Nghĩa là Hồ Chí Minh đã phát hiện ra một trong những nhân tố làm cơ sở thành công của sự nghiệp cứu nước là hội nhập với thế giới, với phong trào cách mạng trên thế giới. Người đưa cách mạng Việt Nam đi vào quỹ đạo quốc tế và trở thành một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới.

² *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, tập 11 (Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2011): 169.

³ *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Sđd, tập 2, tr.329.

Người không chỉ nhận thức ra tính tất yếu của sự đoàn kết quốc tế mà còn hoạt động tích cực để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Người đã chỉ ra “Chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mệnh trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa”.⁴ Người còn nhấn mạnh: “...trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp”.⁵ Hồ Chí Minh đã nhận ra một vấn đề hệ trọng: một quốc gia, dân tộc muốn có sức mạnh phải thoát ra khỏi tình trạng biệt lập, phải mở cửa, tăng cường hợp tác với bên ngoài; tình trạng bế quan tỏa cảng chỉ làm đất nước suy yếu và đưa đến những hậu quả chính trị nghiêm trọng. Trong thư gửi đồng chí Pê-tơ-rốp, Thư ký Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản (1924), Người viết: “Nguyên nhân đầu tiên đã gây ra sự suy yếu của dân tộc ở phương Đông đó là sự biệt lập. Không giống như các dân tộc phương Tây, các dân tộc phương Đông không có những quan hệ và tiếp xúc giữa các lục địa với nhau. Họ hoàn toàn không biết gì đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ thiếu sự tin cậy lẫn nhau, sự phối hợp hành động và sự cổ vũ lẫn nhau”.⁶

Thứ hai, về mục tiêu của hợp tác quốc tế chính là tranh thủ nguồn lực bên ngoài cho cuộc đấu tranh giành, củng cố độc lập dân tộc và xây dựng đất nước phồn vinh; là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là “làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết”.⁷ Hồ Chí Minh chỉ ra “chính vì biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và các dân tộc bị áp bức, mà Đảng ta đã vượt được mọi khó khăn, đưa giai cấp công

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 2, tr.305.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 3, tr.3.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 1, tr.284.

⁷ *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8 (Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2000): 27.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (112)

nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi về vang ngày nay”.⁸ Nói cách khác, mục tiêu của đoàn kết, hợp tác quốc tế chính là để phục vụ cho mục tiêu xuyên suốt của các mạng Việt Nam là độc lập và thống nhất. Trong “Thông cáo về chính sách đối ngoại” ngày 3/10/1945 của Chính phủ lâm thời Việt Nam dân chủ Cộng hòa đã khẳng định mục tiêu phấn đấu cho “nền độc lập hoàn toàn và vĩnh viễn”⁹ mà tư tưởng cơ bản là thân thiện và hợp tác với tất cả các nước. Đến năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, Hồ Chí Minh nhắc lại đường lối đối ngoại của Việt Nam là “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”¹⁰ và nhấn mạnh: “Mục đích của ta lúc này là tự do, độc lập... bạn của ta trong giai đoạn này tất cả những nước nào, những dân tộc hay lực lượng nào trên thế giới tán thành mục đích ấy, cùng ta chung một ý chí ấy”.¹¹

Mặt khác, mục tiêu của đoàn kết và hợp tác quốc tế không chỉ diễn ra một chiều, không chỉ nhằm lợi ích cho mình mà còn là sự đóng góp của chúng ta cho sự nghiệp hòa bình và tiến bộ trên thế giới. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nhân dân ta chiến đấu hy sinh chẳng những vì tự do, độc lập của riêng mình, mà còn vì độc lập, tự do chung của các dân tộc và hòa bình trên thế giới”.¹²

Thứ ba, về các lực lượng, các đối tác cần đoàn kết và hợp tác trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do. Đây là vấn đề lý luận quan trọng về tập hợp lực lượng quốc tế. Tranh thủ đoàn kết quốc tế trước hết là đoàn kết trong phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và đoàn kết trong đại gia đình các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) anh em. Hồ Chí Minh luôn xác định đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đoàn kết gắn bó với các nước XHCN anh em là nền tảng, nhân tố quan trọng bậc

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr.417.

⁹ *Báo Cứu quốc*, số 57 ngày 3/10/1945.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr.256.

¹¹ *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, tập 8, tr.437.

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 14, tr. 533.

nhất, có ý nghĩa quyết định thắng lợi của Chủ nghĩa xã hội, Người nhấn mạnh: “Cuộc đấu tranh kiên quyết của các dân tộc bị áp bức sẽ nhất định đánh bại bọn đế quốc, thực dân. Chủ nghĩa xã hội cuối cùng sẽ toàn thắng trên khắp thế giới. Trong sự nghiệp đấu tranh vĩ đại ấy, sự đoàn kết giữa lực lượng các nước xã hội chủ nghĩa và sự đoàn kết nhất trí giữa các Đảng Cộng sản và công nhân tất cả các nước có ý nghĩa quan trọng bậc nhất”.¹³ Trên cơ sở nhận thức sâu sắc chỉ dẫn của C.Mác “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại”, Hồ Chí Minh đã đưa ra một luận điểm nổi tiếng:

“Quan sơn muôn dặm một nhà.

Bốn phương vô sản đều là anh em”¹⁴

Theo Hồ Chí Minh, yêu cầu cách mạng vô sản thế giới đòi hỏi giai cấp vô sản, các Đảng Cộng sản và công nhân quốc tế phải đoàn kết thống nhất, phải gắn bó thân thiết như anh em một nhà. Để xây dựng, củng cố sự nghiệp đoàn kết cao cả ấy, Hồ Chí Minh cho rằng các đảng cộng sản và công nhân quốc tế phải tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, kiên quyết đấu tranh chống những khuynh hướng tư tưởng sai lầm, lệch lạc như chủ nghĩa dân tộc tư sản, chủ nghĩa sô-vanh, chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa xét lại hiện đại...

Bằng lời nói và việc làm, Hồ Chí Minh đã luôn nêu cao tấm gương tuyệt vời về tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng cho toàn Đảng, toàn dân Việt Nam. Người luôn coi thắng lợi của các đảng anh em và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em là thắng lợi của chính đất nước mình. Vui mừng trước những thành tựu to lớn của nhân dân Liên Xô, Người khẳng định những thành tựu ấy là cơ sở, là điều kiện cho thành tựu của nhân dân Việt Nam. Người nhấn mạnh: “Chúng tôi coi sự nghiệp và thành tựu của nhân dân Liên Xô là báo hiệu và đảm bảo cho sự nghiệp

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr.675.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr.670.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (112)

và thành tựu của chính mình”.¹⁵ Tại Đại hội Đảng Lao động Việt Nam lần thứ III, Người nhấn mạnh: “Thắng lợi của cách mạng Việt Nam còn là do nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là Liên Xô và Trung Quốc, đã hết lòng giúp đỡ. Nhân dịp này, chúng ta nhiệt liệt tỏ lòng biết ơn các nước xã hội chủ nghĩa anh em đứng đầu là Liên Xô vĩ đại. Chúng ta cũng thành thực tỏ lòng biết ơn đối với các đảng anh em khác, nhất là Đảng Cộng sản Pháp, đã tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta”.¹⁶ Chính vì có tinh thần đoàn kết quốc tế vô cùng trong sáng, nên Người rất đau lòng khi xảy ra bất đồng giữa các đảng anh em. Trong Di chúc Người viết: “Tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em”.¹⁷

Một lực lượng khác mà Hồ Chí Minh đặc biệt cần coi trọng sự đoàn kết chính là giữa các lực lượng cách mạng ba nước Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia. Theo Hồ Chí Minh, nhân dân trên bán đảo Đông Dương phải đoàn kết chặt chẽ thì mới tạo được sức mạnh đánh thắng kẻ thù, bảo vệ được độc lập, chủ quyền và xây dựng cuộc sống phồn vinh cho nhân dân mỗi nước. Người chỉ rõ, sự đoàn kết ấy có sức mạnh to lớn, đó là nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của cách mạng mỗi nước cũng như thắng lợi của cách mạng ở cả Đông Dương. Với nhân dân các nước Đông Dương, Người chú ý xây dựng tình hữu nghị, hợp tác toàn diện, đoàn kết keo sơn của những người cùng chung hoàn cảnh, chung kẻ thù và khát vọng từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời. Ngay sau khi Việt Nam tuyên bố độc lập, Hồ Chí Minh đã tích cực xúc tiến việc hình thành liên minh chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia. Tình đoàn kết quốc tế cao cả, trong sáng và vô tư đó xuất phát từ nhu cầu khách quan góp sức cùng nhau đánh bại kẻ thù chung để bảo vệ sự tồn

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr.9.

¹⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 12, tr.672.

¹⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 15, tr.613.

tại và phát triển của mỗi dân tộc. Người khẳng định: “Sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân ba nước Việt Nam, Cam-pu-chia và Lào đoàn kết chặt chẽ nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng”.¹⁸ Hồ Chí Minh luôn xác định, Việt Nam giúp bạn là tự giúp mình. Người căn dặn quân tình nguyện Việt Nam trước khi lên đường sang nước bạn: “Các chú nhận một nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang như nhiệm vụ này, tức là giúp nhân dân nước bạn. Mà giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình”.¹⁹ Đây chính là sự phát triển nguyên lý chủ nghĩa quốc tế XHCN, giúp đỡ nhau trên tinh đồng chí.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế cao đẹp còn được thể hiện phong phú, rộng lớn ở *tình đoàn kết giữa Việt Nam với nhân dân tiến bộ thế giới*. Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ của nhân dân tiến bộ thế giới đối với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam. Người luôn coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và đó là tiền đề để kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Theo Người, trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Việt Nam phát huy tốt hai mặt này làm cho lực nhỏ hóa lớn, lực yếu hóa mạnh, sẽ tạo ra thế bao vây rộng khắp áp đảo kẻ thù. Người còn chỉ rõ, để phát huy sức mạnh thời đại, Việt Nam cần phải tiến hành tốt nhiều nội dung, biện pháp, trong đó cần đặc biệt chú ý xây dựng tình đoàn kết và tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của nhân dân tiến bộ thế giới. Nét độc đáo của Hồ Chí Minh về đoàn kết với nhân dân thế giới là Người đặc biệt chú ý tới đoàn kết với nhân dân tiến bộ nước đối phương. Với phương châm “thêm bạn bớt thù”, cách mạng Việt Nam luôn xác định rõ ai là bạn, ai là thù, phân hóa “bạn”, “thù” ngay trong hàng ngũ đối phương để giành được sự đồng tình, ủng hộ nhiều nhất. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chí Minh đã xác định rõ: “Chúng tôi không ghét, không thù gì dân tộc Pháp... Sự chiến đấu của chúng tôi

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 14, tr.510.

¹⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 8, tr.105.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (112)

không nhằm đánh vào nước Pháp, cũng không nhằm đánh vào những người Pháp lương thiện, mà chỉ chống lại sự thống trị tàn bạo ở Đông Dương của chủ nghĩa thực dân Pháp”.²⁰ Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước, Người nhắc lại quan điểm đó: “Tôi đã đến nước Mỹ, tôi hiểu nhân dân Mỹ rất trọng chính nghĩa và có nhiều tài năng”,²¹ “Nhân dân Việt Nam coi nhân dân Mỹ là bạn của mình”.²² Với quan điểm đoàn kết rộng mở mà Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của cả nhân dân Pháp, Mỹ. Tiếng nói phản chiến của đông đảo nhân dân đã tác động vào chính giới, buộc giới cầm quyền phải thương lượng, rút quân về nước. Đã hình thành mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, trong đó có nhân dân Mỹ, là hiện tượng rất đặc biệt trong lịch sử thế giới. Nguồn gốc cơ bản là do chúng ta có chính nghĩa và có quan điểm đoàn kết quốc tế đúng đắn, đã giương cao ngọn cờ chính nghĩa đó, thức tỉnh được lương tri của loài người.

Không chỉ coi trọng đoàn kết và hợp tác với các lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh rất quan tâm mở rộng hợp tác quốc tế một cách toàn diện với các quốc gia, dân tộc. Hồ Chí Minh đã nhiều lần tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình”.²³ Tuy nhiên, trọng tâm là tăng cường quan hệ với các lớn, các nước láng giềng khu vực. Trong những ngày đầu lập quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần gửi thư cho Tổng thống, Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ, mong muốn có quan hệ tốt giữa hai nước. Trong thư gửi Bộ trưởng Ngoại giao Mỹ ngày 01/11/1945, Người đề nghị “gửi một phái đoàn khoảng 50 thanh niên Việt Nam sang Mỹ với với ý định, một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ, và mặt khác để xúc

²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 4, tr.75.

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 14, tr.328

²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, tập 11, tr.314.

²³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, tr.39.

tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác”.²⁴ Ngay đối với nước Pháp mà chúng ta đang phải chiến đấu, Hồ Chí Minh vẫn bày tỏ thiện chí và thực lòng muốn hợp tác với nước Pháp. Người tuyên bố: “Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh như bầu bạn”.²⁵ Trong lời kêu gọi gửi tới Liên Hợp Quốc (1946), Hồ Chí Minh nêu rõ: “Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình. Nước Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường xá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế. Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên Hợp Quốc”.²⁶ Đối với Trung Quốc vừa là cường quốc vừa là láng giềng gần gũi của Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ động xây đắp mối quan hệ “vừa là đồng chí vừa là anh em”. Người đã khẳng định: “Trung - Việt khác nào môi với răng. Môi hở thì răng buốt, cứu Trung Quốc là tự cứu mình”.²⁷

Việt Nam không chỉ coi trọng quan hệ với các lực lượng cách mạng Lào, Cam-pu-chia mà còn quan tâm xây dựng quan hệ toàn diện với cả Vương quốc Lào, Vương quốc Cam-pu-chia. Sau Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954, Việt Nam đã thiết lập và phát triển quan hệ toàn diện với hai nước láng giềng, với các nước Đông Nam Á khác. Ngoài ra, Người chăm lo củng cố mối quan hệ đoàn kết hữu nghị, hợp tác nhiều mặt với các dân tộc châu Á và châu Phi, Mỹ Latinh đang đấu tranh giành độc lập.

Thứ tư, hội nhập quốc tế phải trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

²⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, tr.91.

²⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, tr.56.

²⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, tr.523

²⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3 tr.218

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (112)

hiều lần gửi thư đến Quốc hội và Chính phủ Pháp, nêu rõ: “Chỉ cần nước Pháp công nhận nền độc lập của chúng tôi thì nước Pháp sẽ chiếm được trái tim và tình cảm của tất cả những người Việt Nam”.²⁸ Với Chính phủ Mỹ, Người kiên quyết yêu cầu: “Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam và của dân tộc Việt Nam”.²⁹ Chính vì mục tiêu và nguyên tắc đó, nhân dân Việt Nam đã kiên cường chiến đấu vì độc lập và thống nhất đất nước.

Hội nhập quốc tế còn phải trên nguyên tắc bình đẳng và cùng có lợi. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, hội nhập quốc tế không chỉ diễn ra một chiều, không chỉ nhằm giành được lợi ích cho mình, mà còn đóng góp vào sự nghiệp chung của thế giới như đã nói ở trên. Về kinh tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú trọng hợp tác kinh tế trên cơ sở các bên cùng có lợi. Trong thư gửi Liên Hợp Quốc (1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”.³⁰ “Chúng ta sẽ mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu, đến đây giúp việc cho chúng ta trong cuộc kiến thiết quốc gia”.³¹

Thứ năm, nội lực là yếu tố quyết định thành công trong hợp tác quốc tế. Mục tiêu của đoàn kết và hợp tác quốc tế của Hồ Chí Minh chính là tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại. Về quan hệ giữa ngoại lực và nội lực, Người luôn nhấn mạnh thực lực của bản thân là nhân tố quyết định thành công. Trong cuộc đấu tranh giải phóng, phải tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới. Người thường nhắc nhở phải “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, “dựa vào sức mình là chính”, “muốn người ta giúp mình thì trước hết phải tự

²⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4 tr.348.

²⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 15, tr.603

³⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, tr.523

³¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 14, tr.533.

giúp lấy mình đã”. Người đặc biệt nhấn mạnh: “Chú ý rằng: Ta có mạnh thì họ mới chịu “đếm xia đến”. Ta yếu thì ta chỉ là một khí cụ trong tay của kẻ khác, dầu là kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy”.³² Tư tưởng này của Người rất có ý nghĩa trong công tác ngoại giao. Người dặn dò: “Phải trông ở thực lực. Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi”.³³

Thứ sáu, hội nhập quốc tế phải “dựa vào lực lượng nhân dân”. Đó chính là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Đối với Hồ Chí Minh, hội nhập quốc tế là vấn đề lớn, trọng đại do đó phải là sự nghiệp của toàn Đảng, của toàn dân.

Giá trị lý luận tư tưởng Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế có giá trị lý luận không nhỏ. Giá trị đó thể hiện ở các khía cạnh sau đây:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin về hội nhập quốc tế. Các nhà kinh điển Mác-xít với quan điểm biện chứng về lịch sử đã coi quốc tế hóa đời sống xã hội như một quá trình “lịch sử - tự nhiên của nhân loại. Xuất phát từ các yếu tố kinh tế mà nền tảng là sự phát triển của lực lượng sản xuất, kết quả của sự phát triển lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người. Cụ thể: (i) Sự phát triển của lực lượng sản xuất là tiền đề chính tạo ra xu hướng xã hội hóa đời sống kinh tế; (ii) Xã hội hóa kinh tế là xu hướng tất yếu khách quan; (iii) Xã hội hóa đời sống kinh tế là cơ sở nền tảng xã hội hóa các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, làm gia tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia - dân tộc; (iv) Sự phát triển của lực lượng sản xuất sẽ dẫn đến quốc tế hóa mọi mặt đời sống xã hội dưới chủ nghĩa xã hội với bản chất tốt đẹp hơn. V. Lênin đã kế thừa và phát triển quan điểm của Mác và Ăng-ghe-n. Người đã chỉ ra: (i) Bối cảnh cũ của quốc tế hóa là “tự do cạnh tranh”, bối cảnh

³² *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, tập 7, tr.244.

³³ *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, tập 4, tr.147.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (112)

mới là chủ nghĩa “độc quyền”. Xuất khẩu hàng hóa là đặc trưng giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, còn xuất khẩu tư bản là đặc trưng giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền; (ii) Tích tụ và tập trung tư bản, xuất khẩu tư bản gia tăng tất yếu dẫn đến phân chia thế giới về kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền và hình thành các tổ chức độc quyền quốc tế; (iii) Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng quan trọng trong hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa, là lực lượng chủ yếu thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế; (iv) Điều tiết và phối hợp chính sách trên phạm vi quốc tế được tăng cường.

Dựa trên quan điểm chung của Mác - Lênin, xuất phát từ tình hình thực tiễn của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nhận thức ra tính tất yếu của hội nhập quốc tế của các dân tộc. Mặt khác, Hồ Chí Minh cho rằng muốn giải phóng dân tộc khỏi chủ nghĩa thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam phải hội nhập vào trào lưu chung của cách mạng thế giới, phải là bộ phận cấu thành của cách mạng thế giới. Đây thực sự là vấn đề lớn của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế kỷ XX. Đó là đóng góp lý luận quan trọng của Hồ Chí Minh, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin. Người còn đề xuất một loạt vấn đề cụ thể làm nền tảng lý luận hội nhập quốc tế của các dân tộc như xác định mục tiêu của hội nhập quốc tế là tranh thủ ngoại lực cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, là kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, là thêm bạn bớt thù. Ngoài ra, Người cũng nêu ra một loạt các nguyên tắc của hội nhập quốc tế. Đó là phải trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, một vấn đề sống còn của bất cứ dân tộc nào. Một nguyên tắc khác vô cùng quan trọng của của hội nhập quốc tế là mối quan hệ giữa nội lực và ngoại lực. Quan điểm của Hồ Chí Minh là nội lực đóng vai trò quyết định còn ngoại lực là quan trọng. Bình đẳng và đôi bên cùng có lợi cũng là một nguyên tắc không kém phần quan trọng của hội nhập quốc tế theo nhận thức của Hồ Chí Minh. Đồng thời, Hồ Chí Minh còn nêu một nguyên tắc khác trong hợp tác quốc tế là nguyên tắc có đi có lại. Nghĩa là việc tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế,

phải có trách nhiệm đóng góp sức người, sức của vào công việc chung của quốc tế, khu vực. Người còn nâng tầm nhận thức đó lên mức độ đạo đức cao “giúp bạn là giúp mình”. Đó thực chất là vấn đề cốt lõi của tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa. Một vấn đề rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng Việt Nam nói riêng các cuộc cách mạng khác nói chung là vấn đề bạn thù, tập hợp lực lượng trên trường quốc tế. Hồ Chí Minh xác định, trước hết cách mạng Việt Nam phải liên minh, đoàn kết hợp tác với các đảng cộng sản và công nhân quốc tế, các nước XHCN. Đây là lực lượng có cùng hệ tư tưởng. Lực lượng khác cần phải hợp tác, đoàn kết chính là các phong trào giải phóng dân tộc, độc lập dân tộc có cùng mục tiêu độc lập dân tộc với Việt Nam. Ngoài ra, cần tranh thủ cả lực lượng đấu tranh cho hòa bình, dân chủ, vốn cũng có mục tiêu của cách mạng nước ta. Người không chỉ quan tâm đoàn kết với các lực lượng cách mạng mà người đặc biệt quan tâm đoàn kết hợp tác với các quốc gia - chủ thể chủ chốt của quan hệ quốc tế. Hồ Chí Minh coi trọng hợp tác với các nước lớn, các nước láng giềng khu vực. Đó là quan điểm vô cùng đúng đắn. Thế giới có hàng trăm quốc gia lớn nhỏ, song suy cho cùng quan hệ quốc tế đều do các trung tâm quyền lực quyết định. Mặt khác, các nước láng giềng, khu vực đặc biệt quan trọng đối với an ninh và phát triển của quốc gia. Người ta có thể thay đổi được bạn thù, song không ai thay đổi được láng giềng. Cho nên Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng phát triển quan hệ mọi mặt với các nước láng giềng gần như Trung Quốc, các nước Đông Dương và các nước Đông Nam Á khác. Với quan điểm rộng mở, thêm bạn bớt thù, Hồ Chí Minh khẳng định “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”.³⁴ Hồ Chí Minh sẵn sàng đoàn kết rộng rãi, với tất cả các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Cái đặc biệt của Hồ Chí Minh là người phân biệt nhân dân và chính phủ các nước đối địch, không vơ đũa cả nắm. Người không đánh đồng nhân dân Pháp với Chính phủ Pháp, nhân dân Mỹ với Chính phủ

³⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.256.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (112)

Mỹ. Hồ Chí Minh không chỉ xác định mục tiêu, nguyên tắc của hội nhập quốc tế mà còn phát hiện ra một vấn đề vô cùng hệ trọng nữa của hội nhập quốc tế là hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân.

Thứ hai, đóng góp to lớn khác về mặt lý luận của Hồ Chí Minh chính là tư tưởng về hội nhập quốc tế của Người đã tạo nên nền tảng lý luận cho đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đó là đường lối đối ngoại độc lập tự chủ và đoàn kết quốc tế. Trong thời kỳ Đổi mới là đường lối đối ngoại độc lập tự chủ hòa bình, hợp tác và phát triển; rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện. Đại Hội VI năm 1986 mở đầu sự nghiệp đổi mới trong đó có đổi mới về phương diện đối ngoại. Qua các Đại hội Đảng, đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế từng bước đã được hoàn thiện. Có hai dấu mốc quan trọng trong việc hoạch định đường lối hội nhập quốc tế của Đảng ta. *Một là*, trên cơ sở xác định toàn cầu hóa trở thành xu thế khách quan lôi cuốn càng nhiều nước tham gia, Đại Hội IX (2001) khẳng định “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng XHCN, bảo vệ lợi ích dân tộc bảo vệ môi trường”.³⁵ Cụ thể hóa chủ trương này, Đảng đã ra Nghị quyết 07-NQ/TW tháng 11/2001 về hội nhập kinh tế quốc tế, đã nêu rõ mục tiêu, các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Tiếp đó, Đảng ban hành Nghị quyết Trung ương IX, Khóa IX (1/2004) nhấn mạnh vấn đề chủ động và khẩn trương hơn trong hội nhập kinh tế quốc tế thực hiện đầy đủ cam kết quốc tế đa phương, song phương nước ta đã ký kết và chuẩn bị tốt các điều kiện để sớm gia nhập WTO. Đại hội Đảng lần thứ X (4/2006) nêu chủ trương: “Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc

³⁵ *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội IX* (Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2001): 119-120.

tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác”.³⁶ Đề tiếp tục hoàn thiện đường lối hội nhập quốc tế, ngày 5/2/2007, Đảng ra Nghị quyết Trung ương 08 về Một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên WTO”... Mốc quan trọng *thứ hai* trong hoạch định chủ trương hội nhập quốc tế của Việt Nam là Đại hội XI (1/2011) đã quyết định “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”.³⁷ Hội nhập không chỉ có kinh tế mà còn hội nhập các lĩnh vực khác như chính trị, văn hóa xã hội, những lĩnh vực khá nhạy cảm. Đề cụ thể hóa chủ trương trên của Đại Hội XI, ngày 10/4/2013, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 22 về hội nhập quốc tế. Đây là nghị quyết rất quan trọng về hội nhập quốc tế của Việt Nam. Nghị quyết đã xác định mục tiêu, 6 quan điểm chỉ đạo và những định hướng chủ yếu của chính sách hội nhập quốc tế.³⁸ Đại hội XII (1/2016) tiếp tục chủ trương hội nhập quốc tế toàn diện mà Đại hội XI của Đảng đã vạch ra..

Như vậy, có thể khẳng định toàn bộ chủ trương, đường lối của Đảng ta về đoàn kết, hợp tác quốc tế, về hội nhập quốc tế đều được xây dựng trên cơ sở những tư tưởng cơ bản của Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế.

Giá trị thực tiễn tư tưởng Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế

Giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế được thể hiện như sau:

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết và hợp tác quốc tế là nền tảng cơ sở lý luận cho Đảng và Nhà nước ta xây dựng nên đường lối đối ngoại khoa học, đúng đắn trong cuộc kháng chiến chống thực dân

³⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội X (Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2006):112.

³⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội XI (Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2011): 236.

³⁸ Ban chấp hành Trung ương: Nghị quyết 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 về hội nhập quốc tế.

Nghiên cứu Quốc tế số 1 (112)

Pháp và đế quốc Mỹ. Đó là đường lối đối ngoại độc lập tự chủ và đoàn kết quốc tế sâu rộng. Với đường lối này, Việt Nam đã tranh thủ được sự đồng tình, sự ủng hộ giúp đỡ to lớn về vật chất và tinh thần của Trung Quốc, Liên Xô, các nước XHCN khác, của cả loài người tiến bộ trong đó có nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ. Chúng ta có thể khẳng định nếu không có sự giúp đỡ to lớn của Trung Quốc, Liên Xô, chúng ta không thể đánh bại thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ,³⁹ giải phóng miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam. Nếu không có ngoại lực, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam chắc chắn cũng khó thành công.

Như vậy, nhờ kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại, kết hợp nội lực và ngoại lực theo tư tưởng Hồ Chí Minh mà chúng ta đã thành công trong việc giành và củng cố độc lập dân tộc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Thứ hai, trong thời kỳ cả nước tiến hành xây dựng CNXH, nhất là thời kỳ Đổi mới, triển khai đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế, rời tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chúng ta đã thu được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử:

³⁹ Tổng viện trợ của Trung Quốc, Liên Xô mà chủ yếu của Trung Quốc cho Việt Nam là 21.517 tấn vũ khí, 136 triệu Nhân dân tệ (34 triệu Rup). Ngoài ra, Liên Xô cung cấp thuốc men. Từ năm 1952 giúp đào tạo cán bộ. Trung Quốc cử đoàn cố vấn quân sự. Xem: Ban chỉ đạo, *Tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị tổng kết kháng chiến chống Pháp: Thắng lợi và bài học* (Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 1996): 459. Chi riêng Liên Xô trong cuộc kháng chiến chống Mỹ đã viện trợ cho Việt Nam 510 nghìn tấn trang thiết bị quân sự, 316 máy bay, 687 xe tăng, hơn 70 tàu chiến, tàu vận tải, 23 hệ thống cao xạ, 2 trung đoàn tên lửa, và nhiều công trình kinh tế. Xem: Vũ Dương Huân, *Báo cáo tại HTKH "60 năm quan hệ Việt - Nga"* do Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Viễn Đông và Trường đại học tổng hợp Viễn Đông tổ chức ngày 18/4/2011.

- Việt Nam đã giữ vững được môi trường hòa bình, ổn định thuận lợi để tập trung phát triển đất nước.

- Độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ tiếp tục được giữ vững trong bối cảnh quốc tế và khu vực rất phức tạp, nhất là tranh chấp ở Biển Đông với Trung Quốc.

- Quan hệ đối ngoại ngày càng rộng mở, và ngày càng đi vào chiều sâu. Cho đến nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 186 nước/193 nước - thành viên Liên Hợp Quốc, với tất cả các nước lớn, thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, có quan hệ đối tác chiến lược với 15 quốc gia và đối tác toàn diện với 10 quốc gia, có quan hệ với hơn 70 tổ chức quốc tế, với hơn 220 thị trường trên thế giới.

- Việt Nam đã hội nhập sâu rộng và toàn diện vào thế giới và đã tranh thủ được 72 tỷ USD vốn ODA (2015); tổng giá trị FDI là 273,66 tỷ USD (2015), xuất khẩu năm 2016 đạt 181,5 tỷ USD. Ngoài ra, GDP của Việt Nam đạt gần 200 tỷ USD (2016).

Thứ ba, Hồ Chí Minh rất coi trọng đoàn kết và hợp tác giúp đỡ lẫn nhau với các lực lượng cách mạng Lào, Cam-pu-chia; hợp tác với hai nước láng giềng trên bán đảo Đông Dương. Trong 70 năm qua thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết hợp tác với nhân dân Lào, Cam-pu-chia, chúng ta đã thu được kết quả to lớn. Ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương đã phối hợp chặt chẽ trong đấu tranh giành và củng cố độc lập dân tộc, trong xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh.

Thứ tư, những kinh nghiệm của Việt Nam trong việc đoàn kết, hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế theo theo tư tưởng Hồ Chí Minh trước hết là tấm gương tốt cho các dân tộc, nhất là các nước Á - Phi - Mỹ Latinh noi theo. Một minh chứng đầy thuyết phục là nhân dân An-giê-ri đã noi theo gương của Việt Nam. Mặt khác, kinh nghiệm của Việt Nam trong đoàn kết, hợp tác và hội nhập quốc tế cũng được nhiều nước tham khảo nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh. *Toàn tập*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2011.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội IX*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2001.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội XI*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2011.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết 07-NQ/TW về hội nhập kinh tế quốc tế*. ngày 27/11/2001.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết 22-NQ/TW về hội nhập quốc tế*. ngày 10/4/2013.
6. Vũ Dương Ninh. “Thăm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về hội nhập và đoàn kết quốc tế”. *Tạp chí Cộng Sản*, số 803 (9/2009).
7. Đinh Ngọc Quý. “Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế”. ngày 13/5/2015. www.tapchicongsan.org.vn.
8. Hà Huy Thông. “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế, một trong những tư tưởng vô giá hiện nay”. *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*. (12/10/2016).
9. Học viện Ngoại giao (Bùi Thanh Sơn - Chủ biên). *Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2015.